

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LANG CHÁNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST  
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Viết Tám.

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hà Văn Cho
2. Ông Lò Văn Luân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 09/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021, đối với bị cáo: **Lê Đức Ch, sinh năm 1991** tại thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Ch1, sinh năm 1965 và bà Hà Thị H, sinh năm 1971; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/01/2021, tổ công tác Công an huyện Lang Chánh phát hiện Phạm Văn Ch và Lê Văn Đ cư trú tại xã GT, huyện LC (đều là người nghiện ma túy) đi ra từ số nhà X, đường QT, khu phố CT, thị trấn LC. Thấy có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Phạm Văn Ch có 02 gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy có chất bột màu trắng nghi là ma túy; 02 bơm tiêm loại 03ml; 02 ống NOVOCAIN 3%; 01 ống DIMEDRON chưa sử dụng. Ch và Đ cùng khai nhận đến nhà Ch mua ma túy

để sử dụng. Tiến hành xác minh, Lê Đức Ch khai nhận đã bán cho Ch 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng và giao nộp 01 gói giấy màu vàng - trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng Ch khai là Heroine và số tiền 400.000 đồng. Tổ công tác đã bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn Ch, Lê Văn Đ, Lê Đức Ch và niêm phong 02 gói giấy thu giữ của Phạm Văn Ch trong 01 (Một) phong bì ký hiệu là “M1”; niêm phong 01 gói giấy thu giữ của Lê Đức Ch trong 01 (Một) phong bì ký hiệu là “M2”; niêm phong số tiền 400.000 đồng do Lê Đức Ch giao nộp trong 01 (Một) phong bì ký hiệu là “T1”.

Quá trình điều tra, Ch khai ngày 14/01/2021 Ch mua số ma túy (Heroine) trên của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực cầu làng Ngồn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa với giá 500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Tại Bản kết luận giám định số 435/PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,011g (*Không thấy không một một gam*), loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,114g (*Không thấy một một bốn gam*), loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 0,006g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 0,105g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) Lê Đức Ch tự giao nộp khi bắt người phạm tội quả tang.

Số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Hành vi của Phạm Văn Ch có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nhưng khối lượng (trọng lượng) dưới 0,1 gam, Phạm Văn Ch không có tiền án, tiền sự về tội này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh, đã chuyển hồ sơ và vật chứng gồm: 02 ống NOVOCAIN, 01 ống DIMEDRON và 02 bơm tiêm đến Công an huyện Lang Chánh để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Lê Văn Đ được Phạm Văn Ch rủ đi cùng, Đ không góp tiền cũng không thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy; đối với người bán ma túy cho Lê Đức Ch, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 06/CT-VKSLC ngày 07/4/2021 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, truy tố Lê Đức Ch về tội “*Mua bán trái phép chất ma*

túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đức Ch; xử phạt bị cáo từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/01/2021. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do Lê Đức Ch bán ma túy mà có. Phạt bổ sung Lê Đức Ch từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn nhận tội; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Hồi 9 giờ 00 phút ngày 15/01/2021, tại nơi cư trú của Lê Đức Ch ở khu phố CT, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đức Ch đã bán cho Phạm Văn Ch 02 (*Hai*) gói ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,011g (*Không thấy không một một gam*), loại: Heroine và Ch tự nguyện giao nộp 01 (*Một*) gói ma túy có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,114g (*Không thấy một một bốn gam*), loại: Heroine. Tổng khối lượng (trọng lượng) chất ma túy Ch đã bán và tàng trữ là 0,125g (*Không thấy một hai năm gam*), loại: Heroine. Toàn bộ số ma túy trên, Ch mua nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Hành vi của Lê Đức Ch đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về mua bán, quản lý và sử dụng chất ma

tuý, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo xác nhận của UBND thị trấn LC, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2020), nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt; bị cáo không có tiền án, tiền sự, tính đến ngày phạm tội không có vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 38 của BLHS 2015 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội về ma túy, mua bán chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và góp phần ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 0,006g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 0,105g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo mua bán chất ma túy mà có, nên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với Phạm Văn Ch và Lê Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ và số vật chứng gồm: 02 ống NOVOCAIN, 01 ống DIMEDRON và 02 bơm tiêm đến Công an huyện Lang Chánh để xử lý theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Đức Ch bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì những lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Đức Ch phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**Áp dụng:** Khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Đức Ch 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/01/2021.

Phạt bổ sung Lê Đức Ch 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

**Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 0,006g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1; 0,105g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/4/2021.

- Tịch thu số tiền bị cáo mua bán chất ma túy mà có là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền trên đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo Giấy báo nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/5/2021 do Kho bạc nhà nước huyện Lang Chánh phát hành.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ch phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Lê Viết Tám***